

CÔNG TY CP KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---oOo---

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

---oOo---

TP.HCM, Ngày 28 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI tổ chức lúc 8 giờ 30 phút ngày 28/04/2023 tại Hội trường trụ sở chính Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có 50 cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: 4.712.938 cổ phần, chiếm 78,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,68%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

1.2 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.960.000.000	10.082.684.182	112,53%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	557.919.400	624.550.362	111,94%	Theo tỷ lệ đạt LNST

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	+/-	Ghi chú
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.009.262.600	3.024.805.255	100,52%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		24.082.664		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
6	Tỷ lệ cổ tức	9%	10,70%	118,85%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 = quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 x tỷ lệ LNST 2022/LNST 2021 = 243.762.961 đồng x 10.082.684.182 đồng/3.935.287.050 đồng = 624.550.362 đồng

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.082.684.182	10.688.000.000	106,00%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	624.550.362	662.045.359	106,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.024.805.255	3.206.400.000	106,00%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	24.082.664		0,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	10,70%	11,38%	106,40%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 624.550.362 x 10.688.000.000/10.082.684.182 = 662.045.359 đồng

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2023. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2023.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Cụ thể như sau:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022: $596.083.000 + 596.083.000 \times 12,53\% \times 2 = 745.461.400$ đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thưởng 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 dự kiến là: $620.165.644 \times 106,00\% = 657.375.600$ đồng.

Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI năm 2023 giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI với các cơ quan hữu quan.

Điều 8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả
1	Hoàng Thị Minh Phương	100%	Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025
2	Lê Xuân Bách	100%	Trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua lúc 11 giờ 20 phút ngày 28/04/2023, với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Cô Hoài Văn



TP.HCM, Ngày 28 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2023, tại Hội trường trụ sở chính Công ty Cổ phần KASATI, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM; Công ty Cổ phần KASATI tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023.

I. Phần nghị thức

- ❖ Ông Lê Nguyễn Hoàng Luân thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời tham dự.
- ❖ Kế tiếp, Bà Hồ Thị Kim Oanh, Trưởng Ban kiểm soát, Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:
 - Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và ủy quyền): 50 cổ đông.
 - Tổng số cổ phần tham dự (sở hữu và ủy quyền): 4.712.938 cổ phần, chiếm 78,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.
- ❖ Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP KASATI, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP KASATI với thành phần và số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- ❖ Tiếp theo, Ông Lê Nguyễn Hoàng Luân thay mặt Ban tổ chức Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Danh sách Đoàn Chủ tọa. ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội với danh sách cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm:

- | | |
|--|--------------|
| 1. Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| 2. Ông Đỗ Quang Khánh, Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên |
| 3. Ông Lê Phước Hiền, Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên |
- ❖ Ông Lê Phước Hiền công bố nội dung chương trình Đại hội.
 - ❖ Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đoàn phát biểu khai mạc Đại hội.

- ❖ Kế tiếp, Ông Tô Hoài Văn, Chủ tọa Đoàn, giới thiệu Ban Thư ký Đại hội. Đại hội đã thông qua Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Ban Thư ký Đại hội:

1. Ông Ngô Thanh Cần, Cổ đông - Trưởng ban
 2. Bà Đoàn Thị Triệu Phước, Cổ đông - Thành viên
- ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tọa Đoàn, giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội. Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

1. Ông Lê Thanh Dũng, Cổ đông - Trưởng ban
2. Ông Lê Minh Tổng, Cổ đông - Thành viên

II. Phần nội dung

1. **Nội dung 1:** Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022; Kế hoạch SXKD 2023
Ông Nguyễn Long, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023
2. **Nội dung 2:** Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
Ông Đỗ Quang Khánh, Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
3. **Nội dung 3:** Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022
Ông Lê Phước Hiền, Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2022
4. **Nội dung 4:** Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
Ông Trần Quang Minh Mẫn, Thành viên Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022
5. **Nội dung 5:** Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
Ông Trần Quang Minh Mẫn, Thành viên Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
6. **Nội dung 6:** Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
Ông Đỗ Quang Khánh, Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
7. **Nội dung 7:** Tờ trình về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Ông Nguyễn Long, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

8. Nội dung 8: Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát

- ❖ Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:
 - Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 08/03/2023 của Bà Nguyễn Thị Hồng Mai và Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ngày 08/03/2023 của Ông Đỗ Ngọc Khánh;
 - Thông qua việc bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị, 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025.
 - Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay	Ứng viên
1	Hoàng Thị Minh Phương	16/05/1995	Cử nhân Luật	Trưởng nhóm pháp chế Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT	được đề cử tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025
2	Lê Xuân Bách	29/09/1981	Thạc sỹ kinh tế (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp)	Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	được đề cử tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025

- ❖ Đại hội nhất trí thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT giới thiệu thành phần Ban bầu cử như sau:
 - 1. Ông Thái Bá Dũng, Cổ đông - Trưởng ban
 - 2. Ông Lê Văn Khoanh, Cổ đông - Thành viên
- ❖ Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban bầu cử với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- ❖ Ông Thái Bá Dũng, Trưởng ban bầu cử hướng dẫn cổ đông cách thức bầu cử.
- ❖ Đại hội nhất trí thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-

2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- ❖ Ban bầu cử phát biểu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu.
- ❖ Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị, 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025.

9. Nội dung 9: Ông Lê Phước Hiền, Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng.

III. Phần thảo luận

Trong phần thảo luận, các cổ đông đã phát biểu và đặt câu hỏi chất vấn Đoàn Chủ tọa tập trung vào các nhóm vấn đề cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty CP KASATI;
2. Ý kiến về kế hoạch SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023.

Tất cả các câu hỏi chất vấn của cổ đông đã được Đoàn Chủ tọa trả lời, làm rõ trực tiếp tại Đại hội.

IV. Phần biểu quyết thông qua các nội dung

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD 2023. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,68%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

1.2 Thông qua Kế hoạch SXKD 2023 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

2. Thông qua Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.960.000.000	10.082.684.182	112,53%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	557.919.400	624.550.362	111,94%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.009.262.600	3.024.805.255	100,52%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết		24.082.664		Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
6	Tỷ lệ cổ tức	9%	10,70%	118,85%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	5.392.818.000	6.409.245.902	118,85%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 = quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 x tỷ lệ LNST 2022/LNST 2021 = 243.762.961 đồng x 10.082.684.182 đồng/3.935.287.050 đồng = 624.550.362 đồng

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

2.2 Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.082.684.182	10.688.000.000	106,00%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	624.550.362	662.045.359	106,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.024.805.255	3.206.400.000	106,00%	30% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết	24.082.664		0,00%	Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	10,70%	11,38%	106,40%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.409.245.902	6.819.554.641	106,40%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: $624.550.362 \times 10.688.000.000 / 10.082.684.182 = 662.045.359$ đồng

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2023. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

6. Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh như sau:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022: $596.083.000 + 596.083.000 \times 12,53\% \times 2 = 745.461.400$ đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thưởng 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 dự kiến là: $620.165.644 \times 106,00\% = 657.375.600$ đồng.

Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

7. Thông qua Tờ trình về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI năm 2023 giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI với các cơ quan hữu quan.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả
1	Hoàng Thị Minh Phương	100%	Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025
2	Lê Xuân Bách	100%	Trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

9. Thông qua Tờ trình về việc phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

Biên bản Đại hội gồm 9 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP KASATI vào lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày, được Đại hội nhất trí thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.712.938 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



NGÔ THANH CẦN

CHỦ TỌA



TÔ HOÀI VĂN



TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2022 (đã qua kiểm toán):

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022) tóm tắt như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,68%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2022

1.2.1 Về sản xuất kinh doanh

Năm 2022 là năm Công ty gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua doanh thu năm 2022 toàn Công ty đạt 283.550 triệu đồng bằng 111,20% so với kế hoạch và bằng 322,24% so với năm 2021.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2022 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Tuy nhiên điểm sáng trong năm 2022 là Công ty đã trở thành reseller của các đối tác Huawei, ZTE, Ericsson, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2022: Hoạt động chính yếu là lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm đạt 96.249 triệu đồng (bằng 108,4% so với kế hoạch và bằng 200,8% so với 2021). Doanh thu thương mại đạt 155.600 triệu đồng bằng 115,3% so với kế hoạch và bằng 1238,7% so với năm 2021, doanh thu các hoạt động khác duy trì theo kế hoạch và tăng 15,3% so với 2021. Như vậy, trong năm doanh thu thương mại tăng trưởng mạnh giúp cho doanh thu toàn công ty có sự phát triển vượt bậc.

Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2022: (triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So với KH	So với 2021
Bảo dưỡng, lắp đặt, tối ưu	88.800	96.249	47.926	108,4%	200,8%
Thương mại	135.000	155.600	12.562	115,3%	1238,7%
Doanh thu khác	31.200	31.700	27.503	101,6%	115,3%
Cộng	255.000	283.549	87.991	111,2%	322,2%

Trong tổng doanh thu hơn 283 tỷ đồng thì doanh thu trong VNPT đạt hơn 160 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 56,53% trong tổng doanh thu, doanh thu ngoài VNPT chiếm tỷ trọng 43,47%.

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) bằng 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu so với kế hoạch, thể hiện rõ sự kiểm soát tốt chi phí của công ty.

Ngày 31/03/2022 Công ty đã được các cơ quan chức năng chấp thuận tăng vốn gấp đôi bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 từ các nguồn khác của vốn chủ sở hữu, nên Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông, vốn góp mới gần 60 tỷ đồng. Về cổ tức kế hoạch đặt ra 9% dựa trên vốn mới, với kết quả kinh doanh như trên thì chắc chắn sẽ thực hiện được.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh:

Chi nhánh tại Hà Nội năm 2022 có hoạt động kinh doanh rất tốt so với 2021: Doanh thu đạt 20.696 triệu đồng, bằng 125,43% so với kế hoạch là 16,5 tỷ đồng, và tăng 831,5% so với 2021. Doanh thu Chi nhánh Hà Nội tăng nhanh trong năm 2022 là do Công ty ký kết giao lại cho Chi nhánh thực hiện, các hoạt động do Chi nhánh tự tìm kiếm vẫn chưa có kết quả khả quan hơn. Về lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 2.069 triệu đồng đạt 129,31% so với kế hoạch.

Chi nhánh Đà Nẵng cũng không đạt kết quả khả quan, doanh thu chỉ đạt 5.814 triệu đồng bằng 72,68% so với kế hoạch (8 tỷ đồng) và bằng 107,09% so với năm 2021. Kết quả kinh doanh lãi chỉ 52 triệu đồng, trong khi kế hoạch đặt ra lợi nhuận 300 triệu đồng, chỉ đạt 17,33% kế hoạch.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khách hàng cho các nhà mạng và các công ty bán lẻ. Trong năm doanh thu đạt 104 tỷ đồng bằng 140,54% so với kế hoạch (74 tỷ đồng) và bằng 119,95% so với 2021 (86,7 tỷ đồng). Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 150 triệu đồng, so với kế hoạch 2.100 triệu đồng (7,14%), so với 2021 lợi nhuận trước thuế 74 triệu đồng, như vậy 02 năm liên tiếp Kasaco chỉ hòa vốn, không có lợi nhuận. Lợi nhuận không đạt, chỉ hòa vốn chính yếu là do giá dịch vụ giảm nhiều, xu hướng chăm sóc khách hàng qua điện thoại ngày càng giảm, thay thế dần bằng công nghệ.

1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.343 triệu đồng bằng 244,27% so với 2021 (102.076 triệu đồng), nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 72.806 triệu đồng tăng 9,22% so với 2021 (102.076 triệu đồng), trong đó vốn điều lệ là tăng gấp đôi 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2022 của Công ty là 16,83%, tăng 28,12% so năm 2021. Nếu xét trên vốn chủ sở hữu thì tỷ suất lợi nhuận sau thuế 2022 là 16,83% tăng 156,24% so với 2021.

Tính đến 31/12/2022 có một khoản công nợ phải thu khó đòi từ Công ty Interland trị giá: 1.606.064.446 đồng đã quá hạn hơn 3 năm, đây là khoản Công ty bán vật tư thiết bị viễn thông để Interland cung cấp cho Viettel, Công ty cũng đã thu hồi được một phần công nợ, do Viettel chậm trả tiền cho Interland nên khách hàng chưa có tiền trả đủ cho Công ty. Để đảm bảo an toàn tài chính, Công ty cũng đã dự phòng phải thu khó đòi với khoản nợ này số tiền dự phòng 100%: 1.606.064.446 đồng.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 8.062 triệu đồng, tính đến 31/12/2022 Công ty đã dự phòng được 7.570 triệu đồng (tỷ lệ 93,90%).

Như vậy đến 31/12/2022, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính.

Do trong năm Công ty thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn nên làm tăng lên các khoản phải thu cũng như các khoản phải trả, làm cho cơ cấu về tài sản ngắn hạn tăng lên, cũng như tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng lên, các chỉ số thanh toán có giảm đi nhưng vẫn đảm bảo được khả năng thu hồi công nợ cũng như thanh toán của Công ty.

Trong năm Công ty cũng đã thực hiện một số hợp đồng reseller làm cho doanh thu Thương mại tăng lên, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận hoạt động Thương mại bao giờ cũng thấp hơn mảng dịch vụ nên các tỷ suất sinh lời trên doanh thu năm 2022 so với 2021 có giảm đi.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021	+/-
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,39%	11,28%	-69,93%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,61%	88,72%	8,89%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	70,80%	34,70%	104,05%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29,20%	65,30%	-55,29%
<i>3. Khả năng thanh toán:</i>				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,11	2,35	-52,83%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	2,56	-46,64%
<i>4. Tỷ suất sinh lời:</i>				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	4,45%	5,25%	-15,38%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	3,56%	4,47%	-20,48%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	16,83%	13,13%	28,12%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	16,83%	6,57%	156,24%

1.2.3 Tình hình nhân sự

Năm 2022, Nhân sự có giảm 7 người, số lượng nhân sự vào thời điểm cuối năm là 80 người. Quỹ lương thực hiện 20.318 triệu đồng bằng 101,6% so với kế hoạch và bằng 153,84% so với 2021. Thu nhập người lao động đạt trung bình 14,4 triệu đồng/người/tháng bằng 121,5% so với 2021 (11,85 triệu đồng/người/tháng).

Trong thời gian tới Công ty cũng sẽ tiếp tục cơ cấu lại nhân sự, tăng cường tuyển mới nhân sự nhằm định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng

trường dịch vụ số, dịch vụ chất xám cao trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT, giảm các nhân sự cho các dịch vụ truyền thống.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

1.2.4 Tình hình đầu tư

Năm 2022, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000	0	(2.000.000.000)	
	Tổng cộng	2.000.000.000	0	(2.000.000.000)	

Trong năm Công ty chưa thực hiện các hạng mục đầu tư nào.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2023

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2022, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Năm 2023 cơ cấu sản phẩm dịch vụ có nhiều thay đổi, trong đó doanh thu dịch vụ sẽ giảm, và cả giá dịch vụ cũng giảm. Thay vào đó là dự án trọn gói cả thương mại và dịch vụ mà phần thương mại chiếm tỷ trọng lớn thường trên 95%. Phần sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng ngoài VNPT cũng giảm do đầu tư giảm. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2023 với doanh thu: 306,2 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 13,36 tỷ đồng, sau thuế 10,688 tỷ đồng. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2023 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 11,38% bằng 106,24% với 2022.

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.000 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tăng lương cho nhân sự hiện tại tiếp cận dần với mức của thị trường. Đồng thời sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

2.2 Kế hoạch đầu tư 2023

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2023 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000 đ	
	Tổng cộng	3.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2023, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ PHƯỚC HIỀN



TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2022 của Công ty

Năm 2022 là năm mặc dù nền kinh tế chung có khởi sắc, tuy nhiên các doanh nghiệp vẫn còn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tác động của dịch COVID-19. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cao của toàn thể CBCNV, Ban TGD, HĐQT, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện qua doanh thu năm 2022 toàn Công ty đạt 283.550 triệu đồng bằng 111,20% so với kế hoạch và bằng 322,24% so với năm 2021.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2022 đã kiểm toán, tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	5,25%	4,39%	4,45%	101,22%	84,62%
6	LNST/Vốn CSH	%	6,57%	14,93%	16,83%	112,68%	256,24%
7	LNST/Vốn CP	%	13,13%	14,95%	16,83%	112,53%	128,12%
8	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,68%
9	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) bằng 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021. Tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu so với kế hoạch, thể hiện rõ sự kiểm soát tốt chi phí của công ty.

Ngày 31/03/2022 Công ty đã được các cơ quan chức năng chấp thuận tăng vốn gấp đôi bằng việc phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 từ các nguồn khác của vốn chủ sở hữu, nên Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông, vốn góp mới gần 60 tỷ đồng. Về cổ tức kế hoạch đặt ra 9% dựa trên vốn mới, với kết quả kinh doanh như trên thì chắc chắn sẽ thực hiện được.

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2022

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

- Xem xét, điều chỉnh các định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2025.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao, chuyển đổi nhân sự định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số, dịch vụ chất xám cao trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT, giảm các nhân sự cho các dịch vụ truyền thống.
- Chỉ đạo Ban TGD công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, họp trực tuyến để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2022

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022: $596.083.000 + 596.083.000 \times 12,53\% \times 2 = 745.461.400$ đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thường 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.

Mức thù lao và thu nhập thực tế đã chi cụ thể trong năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
I.	Hội đồng Quản trị		313.056.000	305.040.740
1.	Tô Hoài Văn	Chủ tịch	77.760.000	78.889.850
2.	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	59.616.000	60.482.220
3.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên	51.840.000	52.593.230
4.	Lê Phước Hiền	Phó chủ tịch	66.240.000	60.482.220
5.	Nguyễn Long	Thành viên	57.600.000	52.593.220

II. Ban Kiểm soát**115.200.000****101.933.860**

1.	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	57.600.000	52.593.240
2.	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	28.800.000	26.296.620
3.	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	28.800.000	23.044.000

Cộng**428.256.000****406.974.600****3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2022**

Năm 2022, tổ chức 04 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Phương án tăng vốn cổ phần, định hướng phát triển trong giai đoạn 5 năm. Cụ thể, năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản/Nghị quyết	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	04/04/2022	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2021 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021; 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; 5. Thông qua thời gian, chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.	100%
2	02/2022/BB-HĐQT	12/04/2022	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại MB	100%
3	02/2022/NQ-HĐQT	24/08/2022	1. Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2021; 2. Sáp nhập Phòng Kỹ thuật vào Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	100%
4	04/2022/BB-HĐQT	11/11/2022	Thông qua hạn mức tín dụng tại TPBANK	100%

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty
- Một số hoạt động liên quan khác.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị

5.1 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2022, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2022	KH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	306.234	283.550	108,00%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	13.360	12.606	105,98%
3	Lợi nhuận sau thuế		10.688	10.083	106,00%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	11,38%	10,70%	106,4%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	22.000	20.318	108,28%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	3.000	-	

Năm 2023 cơ cấu sản phẩm dịch vụ có nhiều thay đổi, trong đó doanh thu dịch vụ sẽ giảm, và cả giá dịch vụ cũng giảm. Thay vào đó là dự án trọn gói cả thương mại và dịch vụ mà phần thương mại chiếm tỷ trọng lớn thường trên 95%. Phần sản phẩm dịch vụ đối với khách hàng ngoài VNPT cũng giảm do đầu tư giảm. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2023 với doanh thu: 306,2 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế 13,36 tỷ đồng, sau thuế 10,688 tỷ đồng. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2023 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 11,38% bằng 106,24% với 2022.

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 22.000 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tăng lương cho nhân sự hiện tại tiếp cận dần với mức của thị trường. Đồng thời sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

5.2 Kế hoạch đầu tư 2023

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2023 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000 đ	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000 đ	
	Tổng cộng	3.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2023, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn



Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG **BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2022, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2022;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty;

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

2/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 596.083.000 đồng.

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2022 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2022.

- Trường hợp lỗ không chi thù lao.

- Lợi nhuận sau thuế kế hoạch : 8.960.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thực tế : 10.082.684.182 đồng
- Mức đạt kế hoạch : 112,53 %
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022:

$596.083.000 + (596.083.000 \times 12,53\% \times 2) = 745.461.400$ đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đ đã hạch toán vào chi phí, thưởng **24.082.664** đồng trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Mức thù lao đã chi năm 2022: **428.256.000** đồng
- Trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2021	Thù lao 2022
I	Ban Kiểm soát			
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	52.593.240	57.600.000
2	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên BKS	26.296.620	28.800.000
3	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên BKS	23.044.000	28.800.000
	Tổng (BKS)		101.933.860	115.200.000

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2022.

- Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 3 thành viên (TGD và 2 Phó TGD). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng Giám Đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Ban Tổng Giám Đốc chủ động đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa các thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội.

- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty Ban Tổng Giám Đốc bám sát và chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban chức năng, ngoài ra chủ động mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và khẳng định, nâng cao thương hiệu Công ty

- Về công tác nhân sự, tiền lương: Năm 2022 công tác thanh toán lương, chế độ theo hợp đồng lao động được duy trì và chi trả lương kịp thời theo quy định, không có trường hợp cắt giảm lương và trả chậm lương cho người lao động, không có trường hợp người lao động bị kỷ luật lao động.

- Công tác quản lý tài chính: Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ, kiểm soát các điều khoản về thanh toán trong hợp đồng dịch vụ, đẩy mạnh công tác quản lý hiệu quả dòng tiền trong công ty, vận dụng chính sách lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng để cơ cấu chi phí tài chính nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1	Doanh thu	Triệu VND	87.993	255.000	283.550	111,20%	322,24%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	4.623	11.200	12.606	112,55%	272,68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	3.935	8.960	10.083	112,53%	256,24%
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu VND	244	558	625	112,01%	256,15%
5	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu VND	-	3.009	3.025	100,53%	
6	Vốn điều lệ	Triệu VND	29.960	59.920	59.920	100,00%	200,00%
7	Cổ tức	%	6,16%	9,00%	10,70%	118,89%	173,70%
8	Quỹ lương	Triệu VND	13.207	20.000	20.318	101,59%	153,84%
9	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	522	2.000	-	0,00%	0,00%

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2022:

Năm 2022 là một năm bứt phá của Công ty với nhiều kết quả đạt được như sau:

- Doanh thu đạt 283.550 triệu đồng đạt 111,20% so với kế hoạch và 322,24% so với năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 12.606 triệu đồng (sau thuế đạt 10.083 triệu đồng) đạt 112,55% so với kế hoạch và 272,68% so với năm 2021.

- Trích lập các quỹ được trích lập dựa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Công ty đã phát hành cổ phiếu và hoàn thành việc phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày 24/01/2022. Ngày 27/01/2022, Công ty đã thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành từ 2.996.010 thành 5.992.020 cổ phiếu. Các cổ phiếu được niêm yết bổ sung và được giao dịch chính thức từ ngày 31/03/2022.

- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2022 là 1.682 đồng và năm 2021 là 656 đồng, đạt 256,40% so với năm 2021. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2022 là 12.150 đồng/cổ phiếu đạt 109,22% so với giá trị sổ sách năm 2021 là 11.124 đồng/cổ phiếu.

2.2 Đánh giá công tác đầu tư:

- Năm 2022, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 2 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm Công ty không đầu tư tài sản cố định.

- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:

- Tính đến 31/12/2022 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp. Doanh thu đạt 104.039 triệu đồng đạt 120% so với năm 2021 là 86.700 triệu. Lợi nhuận trước thuế đạt 151 triệu đạt 198,68% so với năm 2021 76 triệu.

- Trong năm 2022, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2022:

3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà

nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	11,28	3,39
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	88,72	96,61
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,70	70,80
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,30	29,20
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,35	1,11
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,56	1,36
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		616	1.683
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	3,86	4,04
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	5,90	13,85
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	4,47	3,56

- Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.342 triệu đồng đạt 244,27% so với năm 2021 là 102.076 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 72.806 triệu bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 12.885 triệu đồng, tăng 109,22% so với 2021, trong đó vốn điều lệ là 5.992 triệu đồng.

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 96,61% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.

- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 70,80% trong khi đó năm 2021 là 34.70%.

- Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời năm nay cao hơn so với năm trước.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch năm 2023 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhu cầu khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tăng tính linh hoạt và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện công tác thiết kiệm/tiết giảm chi phí, tối ưu hóa năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HỒ THỊ KIM OANH

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2023 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí... Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2023.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HỒ THỊ KIM OANH

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 596.083.000 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2022: 10.082.684.182 đồng. Đạt 112,53% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2022: $596.083.000 + 596.083.000 \times 12,53\% \times 2 = 745.461.400$ đồng. Tuy nhiên tổng mức thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty là 620.165.664 đồng. Nên thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: **620.165.644** đồng, trong đó 596.083.000 đồng đã hạch toán vào chi phí, thưởng 24.082.664 đồng trích từ lợi nhuận sau thuế. Thực tế đã chi: 428.256.000 đồng.

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023 dự kiến là: $620.165.644 \times 106,00\% = \mathbf{657.375.600}$ đồng.

3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2023:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).



- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn



TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI, nội dung cụ thể như sau:

1. Hiện trạng vốn điều lệ đã đăng ký và vốn điều lệ thực góp:

KASATI thành lập theo Quyết định số 470/QĐ-TCBD ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Cục Bưu Điện về việc chuyển "Xí Nghiệp Khoa Học Sản Xuất Thiết Bị Thông Tin 2" thành "Công Ty Cổ Phần Viễn Thông - Tin Học – Điện Tử" với vốn điều lệ ban đầu đăng ký là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

Năm 2007, KASATI có thực hiện việc chào bán thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng) lên 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng). Các cá nhân và tổ chức liên quan đã đăng ký mua hết toàn bộ số cổ phần trong đợt tăng vốn này. Trong quá trình thanh toán thì có một cá nhân đã không thanh toán đủ số tiền theo như đăng ký mua, thiếu 39.900.000 đồng, dẫn đến số vốn thực góp tại thời điểm đó chỉ đạt 29.960.100.000 đồng. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI) đã đăng ký thay đổi trước vào ngày 18/10/2007 (lần 3) với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Sau đó, vì chưa nắm rõ quy định nên Công ty chưa thực hiện thủ tục giảm vốn đăng ký theo các quy định pháp luật hiện hành vào lúc đó.

Năm 2010, Công ty đăng ký niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội cũng chỉ đúng bằng số vốn thực tế đã phát hành là 29.960.100.000 đồng (2.996.010 cổ phần).

Việc chênh lệch giữa vốn đăng ký trên Giấy CNĐKKD và vốn thực góp với số tiền: 39.900.000 đồng kéo dài từ 2007 cho đến hiện tại. Mặc dầu năm 2021, KASATI đã tăng vốn thêm 29.960.100.000 tỷ đồng và đã hoàn tất các thủ tục với đăng ký, thay đổi với các cơ quan chức năng.

Tính đến ngày 31/12/2022:

- Vốn góp thực tế cho đến hiện tại: 59.920.200.000 đồng; trong đó Tập đoàn VNPT chiếm 33,88% không thay đổi từ năm 2007. Tương ứng đúng với số lượng đăng ký niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội là: 5.992.020 cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với số vốn: 59.960.100.000 đồng (lần 11 ngày 24/03/2022). Số liệu này bằng vốn điều lệ từ 2007: 30.000.000.000 đồng cộng với giá trị vốn bổ sung 29.960.100.000 đồng. Theo đó, số liệu trên Giấy CNĐKKD cao hơn so với vốn cổ phần thực tế đã phát hành với số tiền: 39.900.000 đồng.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần KASATI ngày 28/04/2022 có thông qua nội dung sửa đổi giảm vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành (Vốn điều lệ: 59.960.100.000 đồng) về đúng bằng vốn cổ phần thực tế đã phát hành là 59.920.200.000 đồng. Theo hướng dẫn của cơ quan chức năng thì Công ty Cổ phần KASATI phải thực hiện đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ lần thay đổi thứ 3 ngày 18/10/2007 đến lần thay đổi gần nhất.

2. Nội dung đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Theo hiện trạng nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như Phụ lục đính kèm.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần KASATI với các cơ quan hữu quan.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Có Hoàng Văn

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
1	Đăng ký thay đổi lần thứ 3	18/10/2007	+ Đăng ký thay đổi vốn điều lệ đối với công ty cổ phần (trường hợp tăng vốn điều lệ)	Từ 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) lên 29.960.100.000 VNĐ (Hai mươi chín tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, một trăm nghìn đồng)
			+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP), cung cấp các dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông (OSP)
2	Đăng ký thay đổi lần thứ 4	30/07/2009	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng – công nghiệp. Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng – công nghiệp. Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc. Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan: Điện và điện tử; công nghiệp và hệ thống kỹ thuật an toàn. Quảng cáo.
			+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Mã số thuế: 0302826473
3	Đăng ký thay đổi lần thứ 5	19/05/2011	+ Mã hóa ngành nghề Kinh doanh	
4	Đăng ký thay đổi lần thứ 6	16/07/2011	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính của công ty cổ phần	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
5	Đăng ký thay đổi lần thứ 7	18/04/2012	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				ngành công nghiệp và dân dụng.
			+ Thay đổi tên doanh nghiệp	+ Tên cũ: Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử + Tên mới: Công ty Cổ phần KASATI
			+ Thay đổi tên cổ đông sáng lập	+ Tên cũ: Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam Nguyễn Văn Kiên Lương Ngọc Hương Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. 202-B1 Khu tập thể Phường Tân Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam + Tên mới: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Địa chỉ: Số 01, Phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
			+ Thay đổi thông tin trụ sở	Thông tin về văn phòng đại diện: 1. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Địa chỉ văn phòng đại diện: 1/5/8A Ngô Đức Kế, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-005
				2. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Bình Dương Địa chỉ văn phòng đại diện: 42/13 Trịnh Hoài Đức, Khu phố 4, Phường Phú Lợi, TX Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-006
				3. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Đồng Nai Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 3/35, Khu phố 7, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-004
				4. Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử tại tỉnh Long An Địa chỉ văn phòng đại diện: Số 124 Huỳnh Văn Gấm, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam Mã số văn phòng đại diện: 0302826473-003
6	Đăng ký thay đổi lần thứ 8	04/04/2014	+ Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần	Ông Lê Minh Trí Giới tính: Nam Sinh ngày: 23/09/1959 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân Số: 020507734 Ngày cấp: 28/04/2008 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 177/45 Đường 3 tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Chỗ ở hiện tại: 177/45 Đường 3 tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
			+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động giao nhận hàng hóa. Đại lý làm thủ tục hải quan. + Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
7	Đăng ký thay đổi lần thứ 9	01/06/2016	+ Đăng ký thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần	Người đại diện theo pháp luật của công ty Chức danh: Tổng Giám đốc
8	Đăng ký thay đổi lần thứ 10	19/09/2019	+ Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần	Họ và tên: Lê Phước Hiền Giới tính: Nam Chức danh: Tổng Giám đốc Sinh ngày: 03/10/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân Số giấy chứng thực cá nhân: 023349553 Ngày cấp: 09/11/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D3-06 Khu phố Green Valley, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Chỗ ở hiện tại: D3-06 Khu phố Green Valley, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
		20/04/2020	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: + Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin khác, camera giám sát; Tư vấn xây dựng, lắp đặt liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, camera giám sát; Tư vấn kỹ thuật, các dự án

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, lĩnh vực xây dựng - hoàn thiện công trình điện năng lượng mặt trời, điện gió; Tư vấn thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Tư vấn giám sát công trình điện năng lượng mặt trời, điện gió; Tư vấn thiết kế công trình Hạ tầng kỹ thuật. + Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện tử dùng trong lĩnh vực công nghệ thông tin. + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động kiểm toán năng lượng. + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, thiết bị điện công nghiệp, thiết bị điện mặt trời, điện gió. + Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện mặt trời, điện gió (Không hoạt động tại trụ sở) + Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió (Không hoạt động tại trụ sở) + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp + Xây dựng công trình điện + Sửa chữa máy móc, thiết bị + Xây dựng công trình cấp, thoát nước + Sửa chữa thiết bị điện + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm tra thiết bị điện + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí + Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc + Xây dựng công trình công ích khác + Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				+ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Lắp đặt phần mềm, phần cứng, thiết bị công nghệ thông tin + Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan + Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: Sửa chữa nhà. + Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn, giám sát hoạt động xây dựng, lắp đặt thiết bị điện + Xây dựng nhà để ở. Chi tiết: Sửa chữa nhà. + Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống camera quan sát, các thiết bị công nghệ thông tin khác
		22/06/2020	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, nông nghiệp phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp; Thẩm tra thiết kế; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, nông nghiệp phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp; Khảo sát xây dựng; Khảo sát địa chất; Khảo sát địa hình; Thiết kế quy hoạch; Hoạt động đo đạc bản đồ. + Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng và công nghiệp, đường dây và trạm biến áp (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) + Xây dựng công trình cấp, thoát nước. Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật

TT	Lần đăng ký thay đổi	Ngày	Nội dung đăng ký thay đổi	Nội dung chi tiết
				+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) + Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, đường thủy, nông nghiệp phát triển nông thôn + Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, cầu, đường.
		06/05/2021	+ Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh của công ty cổ phần	Bổ sung: + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật đo kiểm phục vụ công tác quản lý chất lượng mạng viễn thông. + Cung ứng lao động tạm thời. Chi tiết: Cho thuê lại lao động. + Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.
9	Đăng ký thay đổi lần thứ 11	24/03/2022	+ Đăng ký thay đổi vốn điều lệ đối với công ty cổ phần (trường hợp tăng vốn điều lệ)	Vốn điều lệ: 59.920.200.000 đồng Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi triệu, hai trăm nghìn đồng Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng Tổng số cổ phần: 5.992.020



TỜ TRÌNH

V/v: Phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điểm q, khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022 quy định:

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp gồm:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần KASATI tại ngày 31/12/2022 là 249.342.990.277 VNĐ. 35% tổng giá trị tài sản của KASATI tương đương: 87.270.046.597 VNĐ.

Từ nay đến 30/04/2024, Công ty Cổ phần KASATI dự kiến tham gia dự thầu hai dự án bên dưới, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và các đơn vị trực thuộc, con của Tập đoàn VNPT:

Dự án 1: Cung cấp và lắp đặt dự án mạng MANE:

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoặc đơn vị trực thuộc, con của VNPT
- Trị giá gói thầu dự kiến: 250 tỷ đồng
- Tỷ suất lãi gộp dự kiến: 1,5-2,5%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng theo điều kiện tín dụng của ngân hàng
- Nhà cung cấp: các đối tác nước ngoài và trong nước đáp ứng điều kiện thầu và của Công ty

Dự án 2: Cung cấp và lắp đặt dự án Truyền dẫn

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoặc đơn vị trực thuộc, con của VNPT
- Trị giá gói thầu dự kiến: 100 tỷ đồng
- Tỷ suất lãi gộp dự kiến: 1,5-2,5%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng theo điều kiện tín dụng của ngân hàng
- Nhà cung cấp: các đối tác nước ngoài và trong nước đáp ứng điều kiện thầu và của Công ty

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần KASATI sẽ tham dự thầu, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) và phương án kinh doanh của hai dự án nêu trên. Việc triển khai chi tiết dự án sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn

